

Số: 04/2025/QĐ-UBND

Huế, ngày 22 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Huế trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 29/TTr-SKHĐT ngày 06 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Huế trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành ngày 10 tháng 02 năm 2025.

Quyết định này thay thế Quyết định số 93/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KHĐT, TC, NV;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PCVP và các CV;
- Lưu: VT, DN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Quý Phương

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Huế trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập

(Kèm theo Quyết định số: 04/2025/QĐ-UBND ngày 22/01/2025
của UBND thành phố Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Huế trong việc: Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp; kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Huế (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn cấp tỉnh).
- Cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại thành phố Huế (sau đây gọi chung là cơ quan cấp Trung ương đóng trên địa bàn thành phố).
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Doanh nghiệp* là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.
- Cung cấp thông tin doanh nghiệp* là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp.

3. *Trao đổi thông tin doanh nghiệp* là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ.

4. *Công khai thông tin doanh nghiệp* là việc cơ quan nhà nước, căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp một cách rộng rãi, không thu phí.

5. *Kiểm tra doanh nghiệp* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức có liên quan.

6. *Thanh tra doanh nghiệp* là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức có liên quan.

7. *Đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp*: Chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh.

8. *Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh thành phố Huế* tại địa chỉ <https://thongtindoanhnghiep.hue.gov.vn/> là Cổng Thông tin điện tử do Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, vận hành được sử dụng để cung cấp, chia sẻ thông tin về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập của các cơ quan chức năng trên địa bàn. Các cơ quan chức năng truy cập vào Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh thành phố Huế để cập nhật tình trạng pháp lý, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) của doanh nghiệp, nhằm theo dõi, chia sẻ thông tin cho các cơ quan liên quan, phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập theo Quy chế này.

Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Huế theo hướng:

- a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp;
- b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp;
- c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp;
- d) Tăng cường sự đối thoại, tuyên truyền phổ biến pháp luật của cơ quan chức năng đối với doanh nghiệp.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp gây ra cho xã hội.

3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Các cơ quan chức năng phải dựa trên nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định để chủ động giải quyết những vấn đề thuộc trách nhiệm, phạm vi quản lý của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Các cơ quan nhà nước quản lý doanh nghiệp theo từng ngành, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh nghiệp kinh doanh đa ngành, nghề chịu sự quản lý của nhiều cơ quan nhà nước; mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của doanh nghiệp theo từng ngành, lĩnh vực tương ứng.

2. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

4. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động bình thường.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Điều 6. Nội dung thông tin về doanh nghiệp

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: Tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; thông tin về người đại diện theo pháp luật; vốn điều lệ; điều lệ công ty; danh sách thành viên, cổ đông sáng lập, người đại diện theo ủy quyền; thông tin về đơn vị trực thuộc và các thông tin đăng ký doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm các tình trạng: Đang hoạt động; đang làm thủ tục giải thể; đã giải thể; bị thu hồi giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tạm ngừng kinh doanh; đã chấm dứt hoạt động (đối với đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp).

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, thuế, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: Kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với các doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, về quản lý thuế, đất đai, lao động, bảo hiểm xã hội và pháp luật chuyên ngành khác.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Huế.

a) Doanh nghiệp sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, sẽ được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây:

- Ngành, nghề kinh doanh;
- Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần.

b) Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Định kỳ hàng tháng, Sở Kế hoạch và Đầu tư công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này trên Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư: <http://skhdt.hue.gov.vn> và cập nhật dữ liệu thường xuyên tại Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh thành phố Huế.

3. Các cơ quan chức năng nhận thông tin đăng ký doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Sau khi doanh

nghiệp đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp

1. Trên cơ sở khai thác từ Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với thông tin cơ quan thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động quá một năm không thông báo với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành kiểm tra, thanh tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

1. Các cơ quan chức năng chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp trong phạm vi chức năng quản lý được phân công theo quy định; mỗi doanh nghiệp có một mã số doanh nghiệp duy nhất tồn tại trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp và không được sử dụng lại sau khi chấm dứt. Cơ quan chức năng sử dụng mã số doanh nghiệp từ Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp để thuận lợi việc kết nối dữ liệu từ các cơ quan liên quan.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp toàn thành phố bao gồm:

a) Thông tin đăng ký doanh nghiệp theo khoản 1 Điều 7 Quy chế này từ Sở Kế hoạch và Đầu tư;

b) Thông tin về tình hình hoạt động và nộp thuế của doanh nghiệp theo báo cáo tài chính từ Cục Thuế;

c) Thông tin về tình hình thuê đất, chấp hành pháp luật về đất đai từ Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp;

d) Thông tin tình hình quản lý và sử dụng lao động của doanh nghiệp từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

đ) Thông tin xuất nhập khẩu của doanh nghiệp từ Sở Công Thương và Cục Hải quan thành phố;

e) Thông tin về đăng ký bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp từ Bảo hiểm xã hội thành phố;

g) Các thông tin khác theo quy định pháp luật.

3. Định kỳ hàng tháng, cơ quan chức năng thực hiện công khai thông tin nêu tại khoản 2 Điều này của doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan với các nội dung công khai theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Đồng thời cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh thành phố Huế.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư. Thông tin công khai bao gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hành vi vi phạm.

2. Cục Thuế công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp trên địa bàn thành phố có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế.

3. Các cơ quan chức năng khác, ngoài các cơ quan quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý. Thông tin công khai gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.

Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp

1. Các cơ quan được quy định tại Điều 2 quy chế này trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp qua môi trường mạng, dưới dạng bản điện tử, trong trường hợp cần văn bản đối chứng, cơ quan có yêu cầu văn bản đối chứng gửi văn bản đề nghị cung cấp thông tin doanh nghiệp bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do.

2. Cơ quan chức năng công khai thông tin doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan hoặc thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Chương III

THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP VÀ XỬ LÝ DOANH NGHIỆP CÓ HÀNH VI VI PHẠM

Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và xử lý doanh nghiệp vi phạm

quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài

1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp bao gồm: phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

2. Nội dung phối hợp trong thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm: phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Nội dung phối hợp trong xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài gồm: phối hợp xử phạt doanh nghiệp; yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp

1. Thanh tra thành phố là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của thành phố trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 2 Quy chế này; theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được cấp trên phê duyệt của các cơ quan để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp có thể được xây dựng độc lập hoặc là một trong các nội dung của kế hoạch thanh tra, kiểm tra của thành phố, thành phố.

2. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm phối hợp triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm của mình, cơ quan chức năng phải xác định cụ thể doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp dự kiến thanh tra, kiểm tra.

a) Trước ngày 10 tháng 11 hàng năm, các cơ quan quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 2 Quy chế này gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm sau liền kề của mình cho Thanh tra thành phố.

Căn cứ vào định hướng, chương trình kế hoạch công tác thanh tra của Thanh tra Chính phủ, trước ngày 30 tháng 11 hàng năm Thanh tra thành phố tổng hợp nhu cầu thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan quy định tại

khoản 1 và khoản 3 Điều 2 Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Chậm nhất vào ngày 20 tháng 12 hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề của thành phố.

b) Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại địa phương có trách nhiệm đối chiếu với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng khác trên địa bàn khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của mình để giảm thiểu trùng lặp; gửi cho Thanh tra thành phố kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề đã được cấp trên phê duyệt.

3. Thanh tra thành phố thông báo bằng văn bản tới các cơ quan chức năng có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp đề nghị các cơ quan này trao đổi, thỏa thuận thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp liên ngành do một cơ quan chủ trì và chỉ tiến hành thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp một năm một lần. Trường hợp do yêu cầu đặc thù phải thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập, Thủ trưởng cơ quan chức năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bằng văn bản.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp

1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp thành lập đoàn thanh tra liên ngành, Thanh tra thành phố có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định.

Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập.

3. Thanh tra thành phố là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan chức năng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

1. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định quy định tại khoản 1 Điều 212 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 75 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện cảnh báo vi phạm, thu hồi đối với doanh nghiệp đó theo quy định.

3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra doanh nghiệp theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức có liên quan. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại địa bàn quản lý;

b) Các cơ quan quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm xác minh hành vi kinh doanh ngành, nghề cấm kinh doanh của doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

c) Công an thành phố có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo;

d) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó.

4. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.

3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã bị Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Trường hợp doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 17. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Cập nhật cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp của thành phố vào hệ thống cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp quốc gia; chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan chuẩn hóa dữ liệu và số hóa thông tin tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp; quản lý, tổ chức thực hiện cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý, cập nhật và khai thác Hệ thống thông tin Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh thành phố Huế theo Quy định được ban hành tại Quyết định số 68/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; thực hiện việc chuyển đổi dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh tại địa phương sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; phối hợp với Cục Thuế thành phố trong việc trao đổi, rà soát các thông tin, dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình truyền, nhận dữ liệu để đảm bảo thống nhất và đồng bộ dữ liệu giữa hai ngành.

4. Cung cấp cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp theo khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

5. Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo định kỳ hoặc đột xuất; chủ trì hoặc đề nghị các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra doanh nghiệp.

Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

6. Hàng năm, xây dựng kế hoạch hậu kiểm doanh nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiến hành thực hiện; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, cá nhân và tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với Công an thành phố, Cục Thuế thành phố, cơ quan chuyên ngành và địa phương tiến hành kiểm tra, thanh tra đột xuất các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

8. Xem xét việc tạm dừng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc ra thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với những doanh nghiệp đăng ký, hoạt động tại những địa điểm có công trình vi phạm về xây dựng, đang bị xử lý vi phạm khi có ý kiến bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

9. Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện quy định của Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

10. Là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tham mưu, tổng hợp giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố. Định kỳ báo cáo thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định. Hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả công tác phối hợp quản lý doanh nghiệp.

Điều 18. Thanh tra thành phố

1. Thanh tra thành phố là cơ quan đầu mối xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm của thành phố; giúp Ủy ban nhân dân thành phố xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn thành phố, không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp (riêng đối với lĩnh vực phòng cháy chữa cháy không quá 02 lần/năm theo quy định của Luật Phòng cháy chữa cháy và các Nghị định hướng dẫn về phòng cháy chữa cháy); hướng dẫn, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; kịp thời tham mưu, xử lý các khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành trong quá trình triển khai thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

2. Thanh tra thành phố thông báo bằng văn bản kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đến các cơ quan chức năng có liên quan để phối hợp thực hiện.

3. Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công trong công tác quản lý sau đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này.

Điều 19. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Lập danh sách các doanh nghiệp có thuê đất của Nhà nước, tổ chức kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về đất đai của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

2. Định kỳ hàng tháng, cung cấp thông tin doanh nghiệp có sử dụng đất của Nhà nước cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan và cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh thành phố Huế.

Điều 20. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Cung cấp thông tin về tình hình quản lý và sử dụng lao động của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

2. Định kỳ 6 tháng, 01 năm, cung cấp thông tin tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan vào Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh thành phố Huế.

Điều 21. Sở Công Thương

1. Cung cấp thông tin về tình hình xuất nhập khẩu của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

2. Định kỳ hàng tháng, cung cấp thông tin tình hình xuất nhập khẩu của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan và cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh thành phố Huế.

Điều 22. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp

1. Chịu trách nhiệm quản lý doanh nghiệp theo thẩm quyền, tổ chức kiểm tra doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý.

2. Định kỳ hàng tháng, cung cấp thông tin doanh nghiệp đang hoạt động và truyền dữ liệu về doanh nghiệp đang hoạt động trong các khu công nghiệp được giao quản lý cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố, Công an thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố, và các cơ quan có liên quan khác.

3. Định kỳ hàng tháng, cung cấp thông tin doanh nghiệp có sử dụng đất của Nhà nước cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan và cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh thành phố Huế.

Điều 23. Cơ quan Thuế

1. Cục Thuế thành phố có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc tạo và cấp mã số doanh nghiệp. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc rà soát chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp vào Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh thành phố Huế.

b) Tiếp nhận, sao gửi thông tin về doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, điểm kinh doanh do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu

tư cung cấp theo quy định tại Quy chế này cho các đơn vị theo dõi, quản lý doanh nghiệp trong ngành thuế.

c) Rà soát các thông tin doanh nghiệp đã đăng ký và thay đổi trên Hệ thống thông tin của cơ quan Thuế đã được kết nối với Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia để kịp thời phản hồi những trường hợp vướng mắc với Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Rà soát, đối chiếu danh sách doanh nghiệp đã đăng ký mã số thuế với danh sách doanh nghiệp đã thực hiện kê khai thuế; xử lý các vi phạm về thuế theo thẩm quyền và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách các doanh nghiệp vi phạm; doanh nghiệp bị thu hồi mã số thuế hoặc không còn hoạt động tại nơi đăng ký trụ sở chính để phối hợp xử lý vi phạm.

đ) Định kỳ hàng quý, 6 tháng thông báo cho Công an thành phố và Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách doanh nghiệp không tiến hành hoạt động kinh doanh, không kê khai nộp thuế trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; không tiến hành hoạt động tại trụ sở chính trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã giải thể mà vẫn kinh doanh, hoạt động không đúng nội dung đăng ký doanh nghiệp, không đúng địa chỉ trụ sở đã đăng ký.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Rà soát và đối chiếu danh sách doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn với thông tin về doanh nghiệp do Cục Thuế thành phố chuyển đến.

b) Định kỳ hàng quý, 6 tháng báo cáo Cục Thuế thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện danh sách doanh nghiệp theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều này, tình hình thực hiện việc đăng ký, kê khai, nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Cục Thống kê thành phố

1. Thông qua cuộc điều tra phát hiện, lập danh sách doanh nghiệp có nghi ngờ bỏ địa chỉ kinh doanh. Thông báo danh sách này cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế thành phố để kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Đôn đốc doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê, báo cáo tài chính theo định kỳ. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc

rà soát chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp vào Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh thành phố Huế.

3. Định kỳ hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả điều tra thu thập thông tin hoạt động doanh nghiệp và chia sẻ kết quả đó cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố và các cơ quan có liên quan.

Điều 25. Công an thành phố

1. Thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận sử dụng mẫu dấu và con dấu doanh nghiệp thành lập trước 01/7/2015 (theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Doanh nghiệp 2014 *(có hiệu lực từ ngày 01/7/2015)*), doanh nghiệp có quyền quyết định về hình thức, nội dung, số lượng con dấu).

2. Theo dõi hoạt động của doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; hướng dẫn doanh nghiệp về phòng chống tội phạm, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề có điều kiện; kiểm tra, xử lý vi phạm về môi trường; và các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện việc xác minh thông tin doanh nghiệp theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố và khi có đề nghị của các cơ quan có liên quan đối với trường hợp doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm.

4. Cung cấp thông tin doanh nghiệp vi phạm cho cơ quan thẩm quyền xử lý vi phạm về đăng ký doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

5. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác minh, xử lý theo thẩm quyền đối với những trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, giả mạo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

6. Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Điều 26. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phát hiện, lập danh sách hộ kinh doanh có lao động thường xuyên trong năm trên 10 người để yêu cầu hộ kinh doanh chuyển qua mô hình hoạt động doanh nghiệp.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trên địa bàn. Đồng thời, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc rà soát chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp vào Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh thành phố Huế.

3. Xử lý vi phạm pháp luật của doanh nghiệp theo thẩm quyền và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan để phối hợp quản lý.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc phối hợp, xác minh thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn; phát hiện và báo cáo danh sách các doanh nghiệp vi phạm quy định về trụ sở, biển hiệu; các doanh nghiệp có thông báo tạm ngừng hoạt động, giải thể hoặc bị đình chỉ hoạt động mà vẫn hoạt động.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên ngành tiến hành kiểm tra doanh nghiệp có trụ sở đóng trên địa bàn về việc chấp hành các nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các hoạt động theo giấy phép chuyên ngành, thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan biết.

Điều 27. Các sở, ban, ngành khác

1. Thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành.

2. Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động kinh doanh. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành trong quá trình kiểm tra việc chấp hành pháp luật và các quy định về điều kiện kinh doanh, xử lý các doanh nghiệp vi phạm quy định của pháp luật.

3. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp gửi Thanh tra thành phố trước ngày 10 tháng 11 hàng năm. Thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính danh sách doanh nghiệp không đủ điều kiện kinh doanh, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh và các loại giấy tờ khác liên quan đến điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra việc thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh. Định kỳ rà soát cung cấp thông tin ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý ngành về Sở Kế hoạch và Đầu tư để hỗ trợ doanh nghiệp được biết về điều kiện kinh doanh.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan quản lý Nhà nước khác tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển kinh doanh.

Điều 28. Trách nhiệm của doanh nghiệp

1. Có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý Nhà nước trong quá trình thực hiện kiểm tra doanh nghiệp.

2. Cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo nội dung quyết định kiểm tra; báo cáo thông tin chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp.

3. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (theo mẫu quy định); sửa đổi, bổ sung và báo cáo kịp thời đối với các thông tin mà doanh nghiệp đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện đúng nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 29. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát hiện và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện về các vi phạm pháp luật của doanh nghiệp.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cho các doanh nghiệp thuê trụ sở để đăng ký hoạt động thông báo cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư về các biểu hiện không hoạt động kinh doanh hoặc không treo biển hiệu của doanh nghiệp.

Chương V

BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 30. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:

- a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp;
- b) Kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp;
- c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d) Xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

đ) Các nội dung khác quy định tại Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Điều 31. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại Điều 30 Quy chế này và thực hiện báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

2. Thanh tra thành phố là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 30 Quy chế này.

3. Định kỳ tháng 01 hàng năm, cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 30 Quy chế này của năm liền trước.

4. Định kỳ tháng 2 hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập của năm liền trước theo các nội dung quy định tại Điều 30 Quy chế này, đồng thời gửi cho Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.

5. Định kỳ, trước ngày 30 tháng 6 và 31 tháng 12 hàng năm, các cơ quan chức năng báo cáo tình hình thực hiện và kết quả kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật của các doanh nghiệp; đề xuất giải pháp tăng cường quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Báo cáo gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Hằng năm, các cơ quan chức năng có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Quy chế này được xem xét tuyên dương, khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp; cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép kinh doanh sai quy định, có hành vi bao che trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật của doanh nghiệp thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 33. Trách nhiệm thực hiện

1. Các cơ quan chức năng khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các Hội và Hiệp hội doanh nghiệp thuộc thành phố thực hiện việc vận động, hướng dẫn các doanh nghiệp tự giác chấp hành các quy định của pháp luật; tham gia, đề xuất với các cơ quan Nhà nước những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh; tổ chức đánh giá, bình chọn và khen thưởng doanh nghiệp tiêu biểu trên địa bàn thành phố.

2. Các cơ quan chức năng căn cứ vào các nhiệm vụ được phân công trong Quy chế này, chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, đôn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.